



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC
THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH

Báo cáo Kinh Tế

tháng 4, 2020



MỤC LỤC

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	1
I1. Bối cảnh và tình hình kinh tế thế giới	1
I2. Tình hình thị trường tài chính tiền tệ thế giới	2
II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	5
II1. Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam	6
II1.1. Tình hình kinh tế vĩ mô theo ngành, lĩnh vực sản xuất	6
II1.1.a Sản xuất công nghiệp	6
II1.1.b Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	6
II1.1.c Thương mại và vận tải Logistic	6
II1.1.d Một số chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản	8
II1.1.e Hoạt động đầu tư	9
II2. Tình hình thị trường tài chính tiền tệ của Việt Nam	10
II2.1. Khái quát chung về thị trường tài chính	10
II2.1.a Tăng trưởng tín dụng	10
II2.1.b Chứng khoán	11
II2.1.c Biến động tỷ giá USD/VND	12



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH

Đại diện: Tiến sỹ VÕ TRÍ THÀNH

Tầng 3, nhà C - Nhà khách La Thành
218 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 62 9191 37 - Email: info@bcsi.edu.vn

Website: www.bcsi.edu.vn



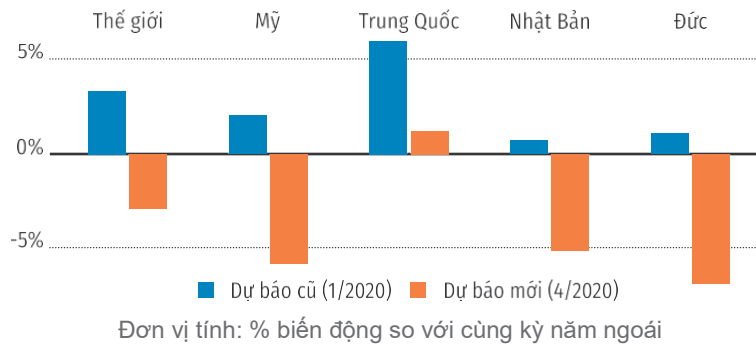
I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

II. BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Đại dịch do virus SARS-CoV-2 đã gây ra những hậu quả chưa từng có trong lịch sử thế giới.

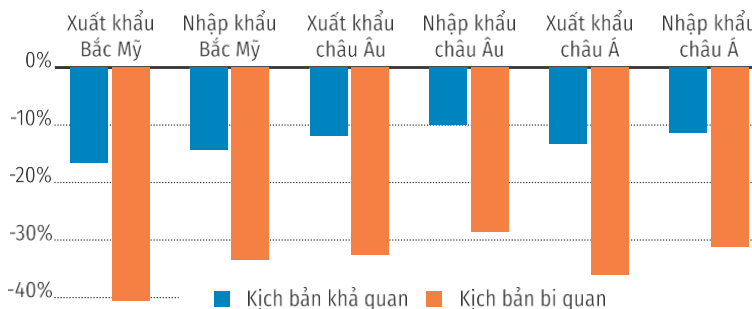
Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (14/4) của Quỹ tiền tệ quốc tế IMF đã công bố các dự báo kinh tế âm ảm trong năm nay. Theo đó, IMF đã giảm tỷ lệ tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống -3% cho năm 2020, thấp hơn 6,3% so với mức dự báo đưa ra vào tháng 1/2020. Đây là lần đầu tiên kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng âm sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Theo chuyên gia của IMF, ước tính kinh tế thế giới sẽ suy giảm 3% trong năm 2020 của cơ quan này là “quá lạc quan”. Những số liệu kinh tế xấu đi tại nhiều quốc gia có thể sẽ khiến IMF buộc phải cân nhắc lại về mức dự báo tăng trưởng kinh tế vốn đã kém lạc quan trong năm nay.

IMF HẠ DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN THẾ GIỚI



Trong dự báo mới nhất được công bố trong tháng 4, WTO cũng đã cho biết thương mại toàn cầu năm 2020 có thể lao dốc 12,9% hoặc 31,9% so với cùng kỳ năm ngoái, tùy thuộc vào quỹ đạo của nền kinh tế thế giới.

WTO DỰ ĐOÁN KIM NGẠCH XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU NĂM 2020 SẼ GIẢM SO VỚI NĂM NGOÀI (%)



Nguyên nhân đằng sau viễn cảnh ảm đạm của kinh tế toàn cầu:

- Cú sốc từ đại dịch Covid-19 phá vỡ nguồn cung lao động, chuỗi cung ứng, tê liệt hoạt động sản xuất.

- Lộ trình của cuộc khủng hoảng: đại dịch Covid-19 không chỉ làm suy thoái nền kinh tế thực mà còn ảnh hưởng sang thị trường tài chính và tiền tệ.

- Giá các nguồn năng lượng như dầu thô, khí gas; nguyên liệu thô; nông sản giảm mạnh; đặc biệt là dầu thô.

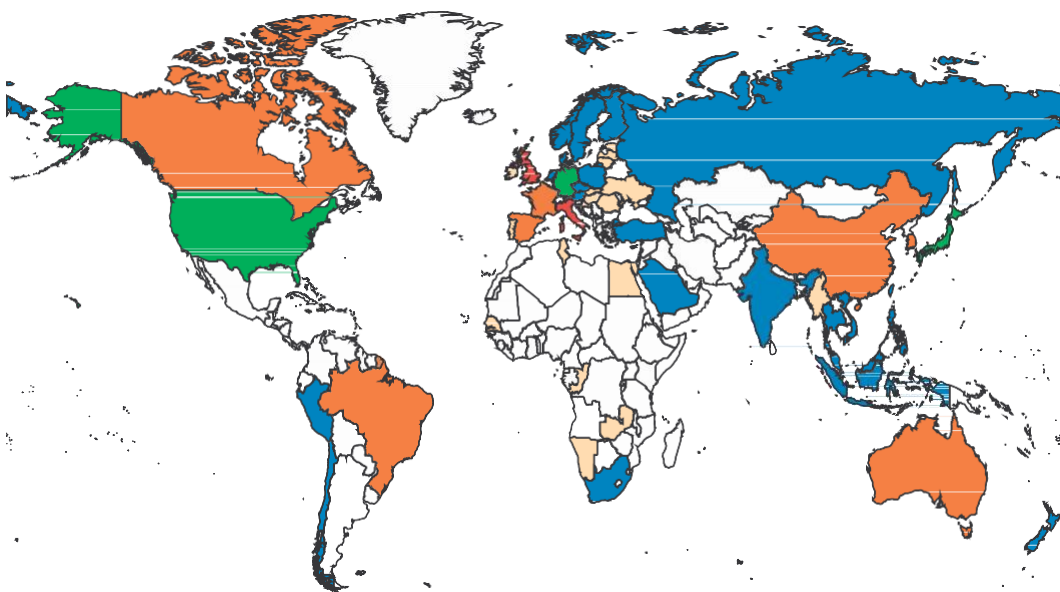
2. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ THẾ GIỚI

Các ngân hàng trung ương trên thế giới đã liên tiếp nới lỏng chính kinh tế vĩ mô để ngăn chặn khủng hoảng bằng cách cắt giảm lãi suất, bơm thanh khoản vào thị trường và cung cấp tài trợ cho các công ty và người dân bị ảnh hưởng bởi SARS-CoV-2.

Theo đó, trong những động thái mới nhất, ngày 09/04/2020, Fed bơm vào nền kinh tế 2.300 tỷ USD thông qua chương trình cho vay khẩn cấp nhằm hỗ trợ các chính quyền địa phương cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngày 29/04/2020, Fed cam kết giữ nguyên mức lãi suất gần 0% cho đến khi việc làm và lạm phát hoàn toàn phục hồi.

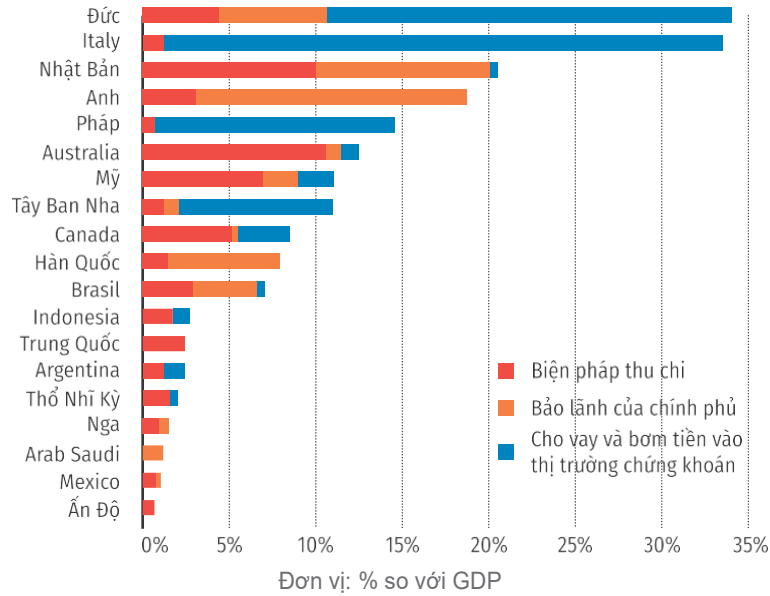
CÁC NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI CAM KẾT HỖ TRỢ TÀI KHÓA HƠN 8.000 TỶ USD ĐỂ BÙ ĐÁP THIẾT HẠI CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 (TỶ USD)

■ Dưới 10 tỷ USD ■ 10 - 100 tỷ USD ■ 100 - 500 tỷ USD ■ 500 - 1.000 tỷ USD ■ Trên 1.000 tỷ USD



Nguồn: Dữ liệu (tính đến ngày 22/4) do Bloomberg tổng hợp

CÁC BIỆN PHÁP TRONG GÓI KÍCH THÍCH TÀI KHÓA
CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI



Nguồn: IMF (dữ liệu tính đến ngày 8/4)

Dịch bệnh Covid-19 cùng với việc giá dầu giảm sâu xuống âm tác động mạnh đến thị trường tài chính toàn cầu. Chứng khoán Mỹ trong tháng 4 biến động mạnh, với nhiều lần tăng sốc, giảm sâu khi nhà đầu tư đón nhận nhiều thông tin quan trọng liên quan tới số người xin trợ cấp thất nghiệp vì mất việc làm, giá dầu thô giảm mạnh cũng như triển vọng thuốc về điều trị Covid-19.

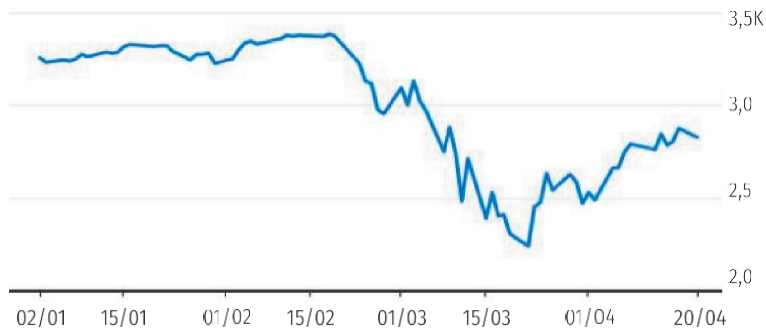
BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ CÔNG NGHIỆP DOW JONES MỘT NĂM QUA



Nguồn: CNBC

Đến 20/4/2020, chỉ số S&P 500 đã lấy lại 50% kể từ mức thấp nhất trong tháng 3/2020.

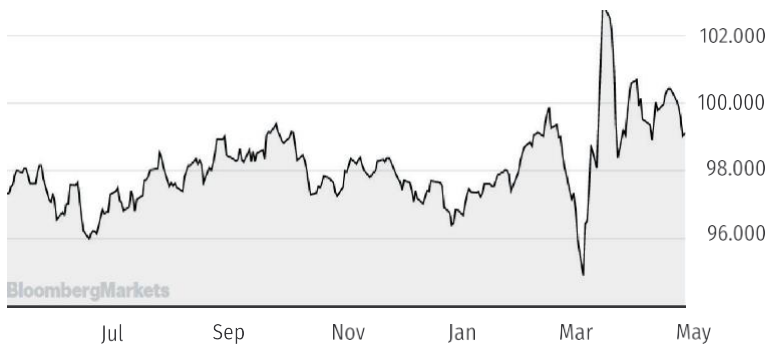
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ S&P 500



Nguồn: Bloomberg

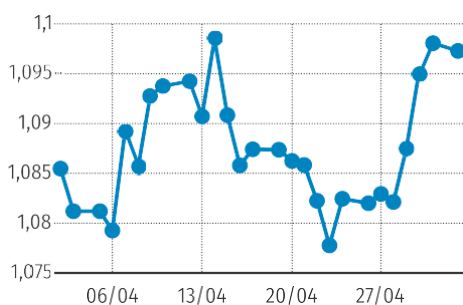
Trên thị trường tiền tệ, nhiều đồng tiền mất giá mạnh so với đồng USD. Đồng USD tăng mạnh được cho là do đồng Euro giảm trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ vẫn khá tốt so với các nước khác trên thế giới. Đồng EURO trong khi đó có dấu hiệu suy yếu, sau khi Liên minh châu Âu (EU) có thể sẽ bơm một lượng tiền lớn, thêm hơn 500 tỷ euro vào nền kinh tế.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ US DOLLAR INDEX MỘT NĂM QUA

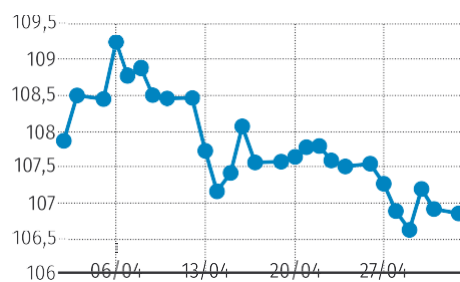


Nguồn: Bloomberg

TỶ GIÁ EUR/USD THÁNG 4



TỶ GIÁ USD/JPY THÁNG 4



Nguồn: ValutaFX



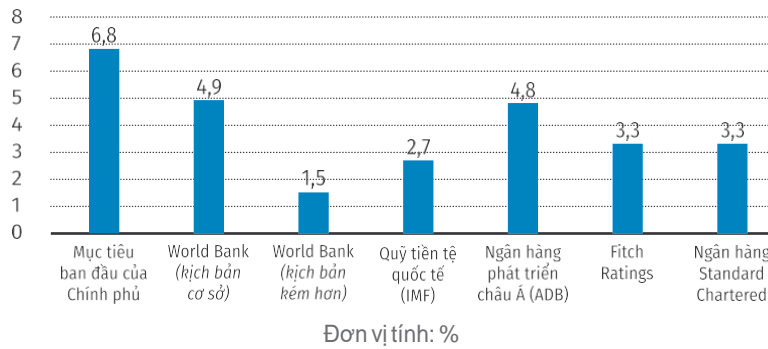
I . ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

Kinh tế Việt Nam đã và đang chịu nhiều tổn thất do đại dịch Covid-19. Quý I/2020 khép lại với mức tăng trưởng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 3,82% - thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Các quý tiếp theo, đặc biệt là quý 2 này - kịch bản được dự báo là khá u ám.

Mới đây, hãng đánh giá tín nhiệm **Fitch Ratings** vừa hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay có thể chỉ tăng 3,3% do tác động của dịch Covid-19. Đây có thể là tốc độ chậm nhất của Việt Nam kể từ giữa thập niên 80.

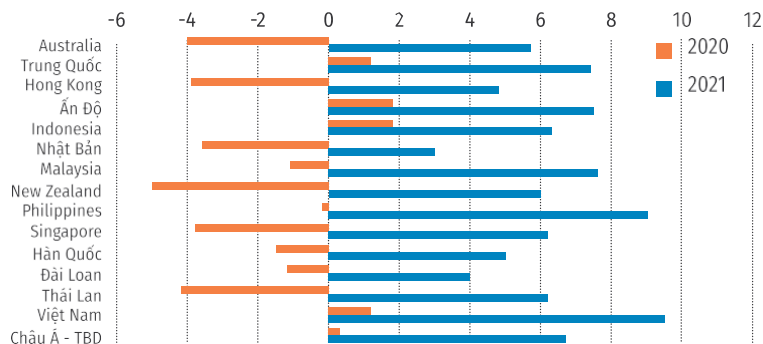
Ngân hàng Standard Chartered cũng đưa ra mức dự báo tương tự cho nền kinh tế Việt Nam với GDP đạt 3,3% do ảnh hưởng của các thách thức bên ngoài.

DỰ BÁO TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM NĂM 2020



Ngoài ra, đặt trong bối cảnh hoạt động tăng trưởng kinh tế hồi phục mạnh mẽ, báo cáo mới đây của **S&P Global Rating** đã dành cho Việt Nam những con số dự báo ấn tượng, dựa trên khả năng kiểm soát dịch bệnh tốt của Chính phủ. Theo đó, GDP của Việt Nam được dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng 9,5% vào năm 2021.

DỰ BÁO CỦA S&P GLOBAL RATING VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CÁC QUỐC GIA KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG NĂM 2020 VÀ 2021 (%)



Nguồn: S&P Global Rating

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM

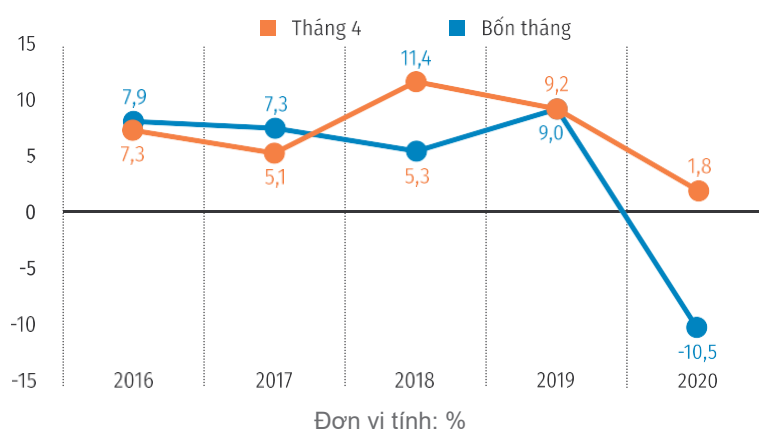
1. Tình hình kinh tế vĩ mô theo ngành, lĩnh vực sản xuất

a. Sản xuất công nghiệp

Chỉ sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4/2020 tăng trưởng -10,5%, ghi nhận lần đầu tiên chậm đáy trong 10 năm trở lại đây. Ba nhóm ngành giảm mạnh nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 11,3%; khai khoáng giảm 10,7%; sản xuất phân phối điện giảm gần 7%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong 4 tháng giảm sâu và tăng thấp so với cùng kỳ năm trước như: dầu thô khai thác giảm 12%; khí hóa lỏng LPG giảm 11,8%; khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 9,8%; điện sản xuất tăng 3%...

CHỈ SỐ IIP THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG NĂM SAU
SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020



b. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông – lâm – thủy sản tháng 4/2020 gặp khó khăn do hạn hán, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến trồng trọt và nuôi trồng thủy sản; dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát nhưng tốc độ tái đàn chậm; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất, tiêu thụ và xuất, nhập khẩu nông sản.

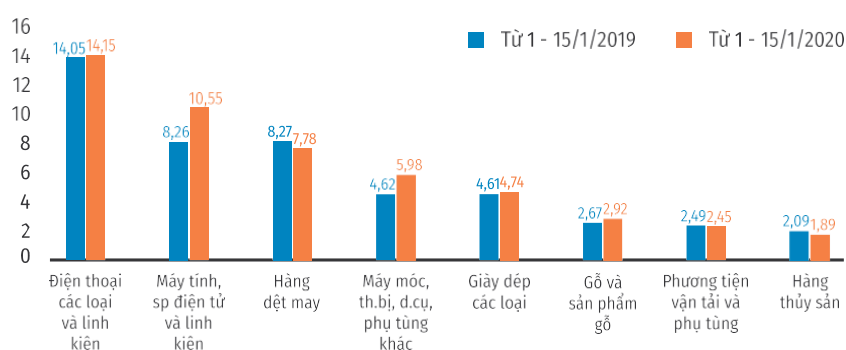
c. Thương mại và vận tải Logistic

Về thương mại:

Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động thương mại, dịch vụ trong tháng do thực hiện giãn cách xã hội. Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 đạt 293,9 nghìn tỷ đồng, giảm 20,5% so với tháng trước và giảm 26% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,3%). Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.520 nghìn tỷ đồng giảm 4,3%.

Hoạt động xuất nhập khẩu: Do lo ngại việc tạm dừng xuất, nhập khẩu ở các thị trường lớn đang có dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu ở thời điểm cuối tháng 3. Do vậy, kim ngạch xuất khẩu tháng 4 ước tính giảm mạnh 18,4% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 4/2020 ước tính đạt 20,4 tỷ USD, giảm 7,9% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 162,83 tỷ USD, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 82,94 tỷ USD, tăng 4,7%; nhập khẩu đạt 79,89 tỷ USD, tăng 2,1%. Cán cân thương mại hàng hóa 4 tháng ước tính xuất siêu 3 tỷ USD.

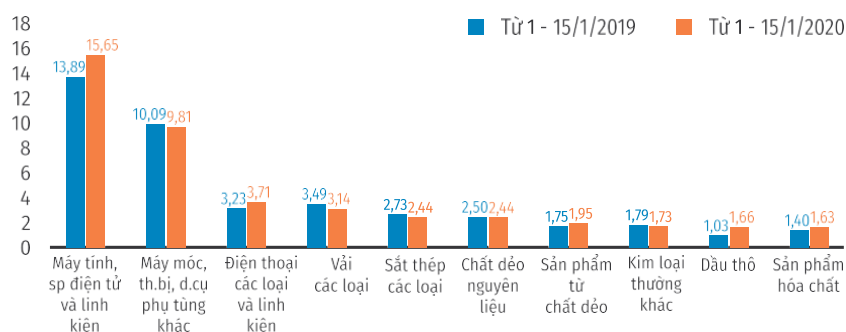
**TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG CHỦ YẾU
TỪ 01/01 ĐẾN 15/4/2020 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2019**



Đơn vị tính: Tỷ USD

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**TRỊ GIÁ NHẬP KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG CHỦ YẾU
TỪ 01/01 ĐẾN 15/4/2020 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2019**



Đơn vị tính: Tỷ USD

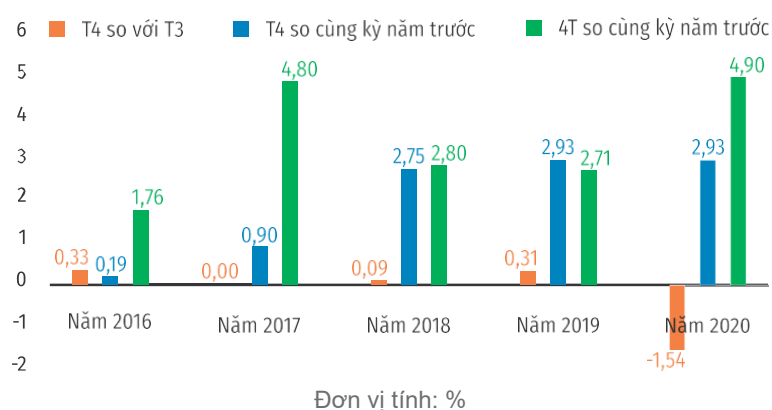
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về hoạt động vận tải: Hoạt động vận tải tháng 4/2020 tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội. Vận tải hàng hóa tháng 4 ước tính đạt 105,7 triệu tấn, giảm 19,6% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, vận tải hàng hóa đạt 534,5 triệu tấn, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 8,7%), trong đó vận tải trong nước đạt 523,5 triệu tấn, giảm 7,2%; vận tải ngoài nước đạt 11 triệu tấn, giảm 10,1%.

11d d. Một số chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản

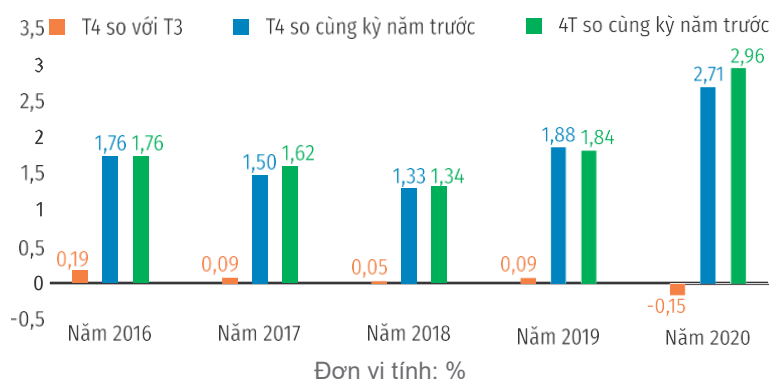
Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2020 giảm 1,54% so với tháng trước, mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020, chủ yếu do giá xăng dầu giảm mạnh, đồng thời giá nhiều mặt hàng phi lương thực, thực phẩm giảm khi người dân thực hiện các biện pháp cách ly xã hội. Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước tăng 4,9% - mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020.

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CPI THÁNG 4 VÀ BỐN THÁNG ĐẦU NĂM GD 2016-2020



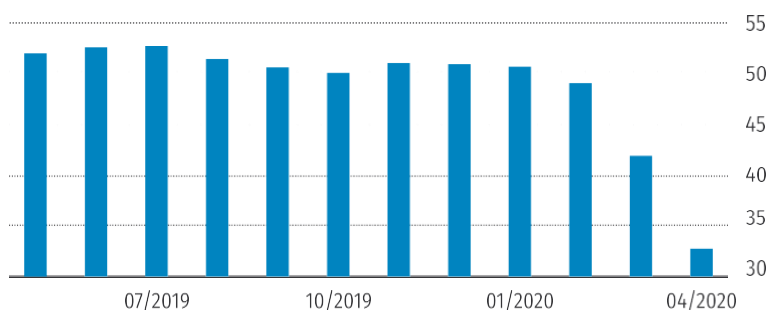
Lạm phát cơ bản tháng 4/2020 giảm 0,15% so với tháng trước và tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 4 tháng đầu năm nay tăng 2,96% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

TỶ LỆ LẠM PHÁT THÁNG 4 VÀ BỐN THÁNG ĐẦU NĂM GD 2016-2020 (%)



Về chỉ số PMI sản xuất, theo IHS Markit, chỉ số PMI của Việt Nam đã giảm mạnh xuống còn 32,7 vào tháng 4 năm 2020, mức thấp nhất được ghi nhận, từ 41,9 trong tháng trước, trong bối cảnh ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới ngành sản xuất trong tháng 4 đều giảm nghiêm trọng khi các đơn hàng bị hủy và các công ty ngừng hoạt động.

CHỈ SỐ PMI SẢN XUẤT CỦA VIỆT NAM

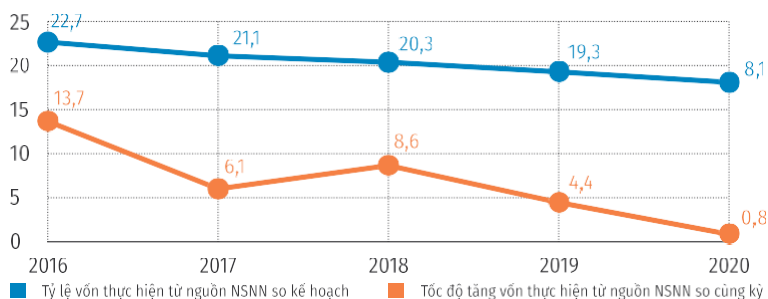


Nguồn: IHS Markit

11e e. Hoạt động đầu tư

Đầu tư từ nguồn Ngân sách: Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 4/2020 ước tính đạt 23,2 nghìn tỷ đồng, thấp hơn tháng 3/2020 và đạt mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ năm trước trong giai đoạn 2016-2020. Tính chung 4 tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 18,1% kế hoạch năm, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước.

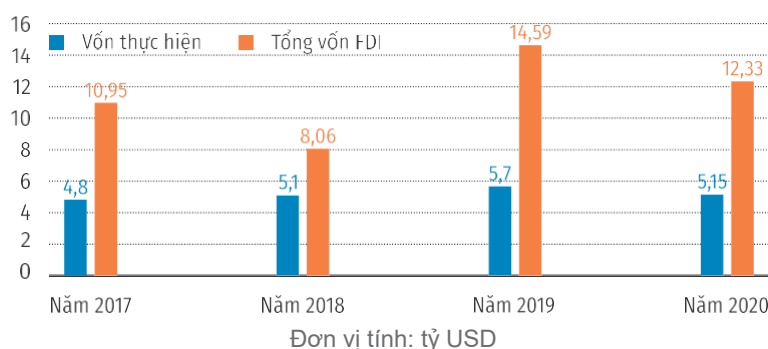
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN NSNN 4 THÁNG ĐẦU NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020



Đơn vị tính: %

Đầu tư trực tiếp nước ngoài: Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/4/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 12,3 tỷ USD, giảm 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 4 tháng đạt 5,2 tỷ USD, giảm 9,6%.

FDI 4 THÁNG GIAI ĐOẠN 2017-2020



Mặc dù các dự báo cho kinh tế Việt Nam được đưa ra là tương đối sáng so với phần còn lại của thế giới, tuy nhiên, xu hướng trong giai đoạn tới đây được dự đoán vẫn sẽ tiếp tục giảm cả về cung và cầu. Về phía cung, mặc dù cơ bản mọi hoạt động đã trở lại, song hoạt động sản xuất chưa thể khôi phục hoàn toàn do chuỗi cung ứng vẫn bị gián đoạn. Về phía cầu, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tiếp tục đình trệ do đi lại và giao thương quốc tế bị hạn chế, các đối tác thương mại lớn đi vào suy thoái; tiêu dùng trong nước tiếp tục giảm; đầu tư tư nhân và nước ngoài cũng cầm chừng do nhà đầu tư còn lo ngại về tình hình dịch bệnh.

Theo chuyên gia của Đại học Kinh tế quốc dân nhận định, tăng trưởng GDP quý II của Việt Nam dự báo khoảng 2% so với cùng kỳ và thậm chí suy thoái nếu xảy ra kịch bản xấu. Nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ bắt đầu phục hồi từ quý III/2020.

2. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ CỦA VIỆT NAM

2.1. Khái quát chung về thị trường tài chính

2.1a. Tăng trưởng tín dụng

Theo dự báo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), mức tăng trưởng tín dụng toàn ngành dự kiến trong năm nay dao động trong khoảng 11-14%.

Tuy nhiên, trong báo cáo chiến lược quý II mới đây, Công ty Chứng khoán BIDV (BSC) cho rằng Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đang đưa ra mức cấp tín dụng thấp trong bối cảnh nhu cầu tín dụng suy giảm. Theo BSC, NHNN cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng và TCTD khoảng 10,1% trong năm 2020, thấp hơn nhiều so với mức 13% đầu năm đặt ra do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Số liệu thống kê mới nhất cho thấy, tính đến giữa tháng 4/2020, tăng trưởng dư nợ tín dụng cả nước chỉ còn 0,8%. Như vậy, riêng trong nửa đầu tháng 4, tín dụng sụt giảm 0,5%.

Đb . Chứng khoán

Thời điểm nửa đầu tháng 4, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận chuỗi tăng trưởng khá tốt. Cụ thể, theo số liệu tổng hợp từ Bloomberg, VN-Index tăng khoảng 15% từ đầu tới giữa tháng 4, trở thành chỉ số tăng trưởng tốt nhất trên toàn cầu.

Tuy nhiên, đến ngày 21/4, thị trường năng lượng thế giới xác lập lịch sử với việc giá dầu WTI của Mỹ lao dốc xuống mức âm đã tác động mạnh đến thị trường chứng khoán thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong nước, hàng trăm mã cổ phiếu giảm điểm, hàng loạt cổ phiếu thuộc nhóm năng lượng trở thành lực kéo thị trường sụt mạnh và cổ phiếu rổ VN30 cũng chìm trong “biển lửa”. Chốt phiên giao dịch, VN-Index giảm tới 28,13 điểm (-3,54%) xuống 766,84 điểm; sàn HNX và rổ HNX30 đều giảm lần lượt 4,99 điểm (-4,55%) xuống 104,7 điểm và 10,27 điểm (-4,92%) xuống 198,58 điểm.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN INDEX TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY

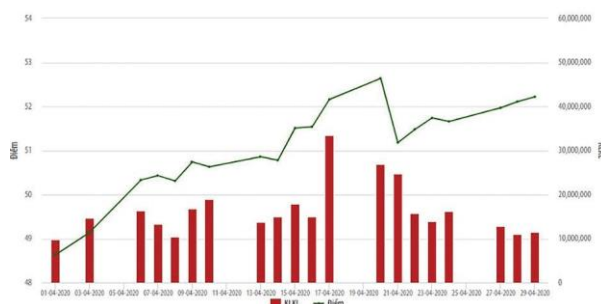


Nguồn: VN Index

Tuy nhiên, sau việc thị trường giảm sâu đã thu hút lực cầu bắt đáy tăng trở lại, thị trường chứng khoán duy trì sắc xanh nhẹ trong những ngày cuối tháng 4. Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng dần khởi sắc sau sự phục hồi của giá dầu.

Cũng trong tháng 4/2020, chỉ số UPCoM Index chứng kiến dấu hiệu phục hồi sau giai đoạn giảm điểm tháng 3 trước đó.

DIỄN BIẾN ĐIỂM CHỈ SỐ UPCOM THÁNG 4/2020

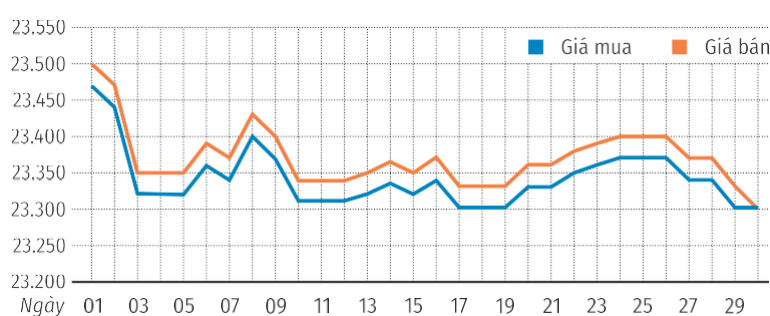


Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Đtc c. Biến động tỷ giá USD/VND

Dịch Covid-19 đã tác động khá lớn đến thị trường ngoại hối của nước ta. Tỷ giá USD/VND tăng khá mạnh từ đầu năm đến nay, lên mức cao nhất 23.700 đ/USD (giá bán ra của VCB). Trong tháng 4, tỷ giá này tiếp tục biến động lên xuống, trong đó xu hướng tăng là chủ yếu và duy trì ở mức tương đối cao.

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ USD/VND THÁNG 4/2020 THEO TỶ GIÁ USD VIETCOMBANK



Nguồn: BCSI tổng hợp

Nguyên nhân khiến tỷ giá USD/VND tăng trong thời gian qua chủ yếu là do tác động trực tiếp của dịch Covid-19 khiến giải ngân vốn đầu tư trực tiếp ngoài, nguồn thu ngoại tệ từ khách du lịch giảm sút, đặc biệt là hoạt động bán rông mạnh của khối ngoại trên thị trường chứng khoán niêm yết. Tỷ giá USD/VND trong năm nay được dự báo về cơ bản sẽ ổn định quanh mức tăng 2%.

Về giá trị đồng VNĐ, các chuyên gia kinh tế của Standard Chartered nhận định VND sẽ tiếp tục giảm giá trong ngắn hạn với bối cảnh nhu cầu của thế giới, hoạt động du lịch và dòng vốn FDI sụt giảm, cùng với đó là sự suy yếu của các đồng tiền khác trong khu vực.

Trong trung hạn, trạng thái cân bằng đối ngoại của Việt Nam có khả năng sẽ tiếp tục được duy trì và dự kiến VND sẽ có những diễn biến tích cực. Ngân hàng Standard Chartered dự báo: tỷ giá sẽ đạt 23.700 đồng/USD vào giữa năm 2020 và 23.200 đồng/USD vào cuối năm.

Giải pháp điều hành vĩ mô từ phía Nhà nước tới TTTC:

- *Về chính sách tài khóa:* thực hiện đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công (700 nghìn tỷ trong năm 2020), nhất là các dự án quy mô lớn có tính chất lan tỏa, góp phần quan trọng kích cầu đầu tư xã hội, duy trì và thúc đẩy đà tăng trưởng của nền kinh tế. Đồng thời, tập trung vào các công cụ giãn thuế, tài trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, cá nhân, nhất là bảo hiểm thất nghiệp.

- *Về chính sách tiền tệ:* chính sách tiền tệ tín dụng năm 2020, vẫn là ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát đồng thời hướng dòng vốn tín dụng hỗ trợ vào đúng đối tượng, đúng nhu cầu nhằm giải quyết đúng những vấn đề mà doanh nghiệp phải đối mặt do tác động của dịch Covid-19. Theo đó, các gói kích thích tiền tệ chủ yếu nhằm vào các nội dung tăng cung tiền trong lưu thông; giãn, hoãn nợ hay cắt giảm lãi suất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm gánh nặng tài chính.

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC
THƯƠNG HIỆP VÀ CẠNH TRANH

Báo cáo
KinTh tế

tháng 4, 2020



BÁO CÁO KINH TẾ - THÁNG 4, 2020

Thực hiện tháng 5/2020

NHÓM NGHIÊN CỨU
VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH